

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Xuân Hòa

2/ Bà Đặng Thị Thêm.

Căn cứ các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2016/TLST-DS ngày 27/4/2016

Xét thấy

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Quyết Định

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Đồng nguyên đơn:**

- Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1940

Người được ủy quyền: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1981

- Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1949

Người được ủy quyền: Anh Nguyễn Như C, sinh năm 1975

- Anh Nguyễn Như L sinh năm 1976

Đều trú tại: thôn A, xã B, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đồng nguyên đơn:**

Ông Bùi Đình S, sinh năm 1977 - Luật sư, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Hưng Yên.

*** Bị đơn: Ông Nguyễn Như N** - sinh năm: 1966

Trú tại: thôn A, xã B, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Như Ê, sinh năm 1970

Người được anh Ê ủy quyền: Anh Nguyễn Như L sinh năm 1976

- Bà Đặng Thị C, sinh năm 1972

- Anh Nguyễn Như V, sinh năm 1990

- Bà Đặng Thị Â, sinh năm 1947

- Anh Nguyễn Như Đ, sinh năm 1992

Người được bà C, anh V, bà Â và anh Đ ủy quyền: ông Nguyễn Như N, sinh năm 1966.

Đều trú tại: thôn A, xã B, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm hỗ trợ giá trị tài sản:

Bà Nguyễn Thị U, ông Đỗ Văn T và anh Nguyễn Như I mỗi người có trách nhiệm hỗ trợ giá trị tài sản (gồm cây cối, hoa màu, công san lấp, tôn tạo thửa đất...) cho ông Nguyễn Như N số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Việc hỗ trợ tài sản các đương sự đó thực hiện xong tại tòa án.

2.2. Về trách nhiệm bàn giao các thửa đất cho nhau:

Hiện tại trên các thửa đất xảy ra tranh chấp có cây cối, hoa màu chuẩn bị cho thu hoạch nên các bên được quyền tiếp tục thu hoạch đến hết ngày 14/9/2018 (dương lịch). Sau khi thu hoạch, các bên có trách nhiệm giữ nguyên hiện trạng cây cối, hoa màu (không được phá bỏ, di dời cây ăn quả hoặc thay đổi hiện trạng sử dụng đất...), đồng thời có trách nhiệm bàn giao toàn bộ diện tích đất xảy ra tranh chấp cho nhau vào ngày 15/9/2018 (dương lịch), cụ thể như sau:

- Bà U và ông T có trách nhiệm bàn giao thửa đất số 1510, tờ bản đồ số 04, thuộc thôn A, xã B cho ông Nguyễn Như N.

- Ông Đỗ Văn T có trách nhiệm bàn giao thửa đất số 396, tờ bản đồ 03 thuộc thôn A, xã B cho ông Nguyễn Như N.

- Anh Nguyễn Như I có trách nhiệm bàn giao thửa đất số 267, tờ bản đồ số 03 thuộc thôn A, xã B cho ông Nguyễn Như N.

- Ông Nguyễn Như N có trách nhiệm bàn giao thửa đất số 50, tờ bản đồ số 06 cho anh Nguyễn Như I; bàn giao thửa đất số 51, tờ bản đồ số 06 cho ông Đỗ Văn T;

bàn giao thửa đất số 28, tờ bản đồ 06 cho bà Nguyễn Thị U (các thửa đất này đều thuộc thôn A, xã B).

Nếu bên nào vi phạm thỏa thuận này thờ sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị U, ông Đỗ Văn T và anh Nguyễn Như I mỗi người phải chịu 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà Bà Nguyễn Thị U đó nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: HY/2010/010424 ngày 27/4/2016 là 420.000đ (bốn trăm hai mươi nghìn đồng), bà U còn phải nộp tiếp số tiền là 80.000đ (tám mươi nghìn đồng).

Đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà ông Đỗ Văn T đó nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: HY/2010/010425 ngày 27/4/2016 là 420.000đ (bốn trăm hai mươi nghìn đồng), ông T còn phải nộp tiếp số tiền là 80.000đ (tám mươi nghìn đồng).

Đối trừ số tiền tạm ứng án phí 420.000đ mà anh Nguyễn Như I đó nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: HY/2010/010426 ngày 27/4/2016 là 420.000đ (bốn trăm hai mươi nghìn đồng), anh I còn phải nộp tiếp số tiền là 80.000đ (tám mươi nghìn đồng).

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện KC;
- THA huyện KC;
- Lưu HSVA.

**Thẩm phán
Bùi Văn Tân**